

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ thu, nộp lệ phí áp dụng
tại cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Nghị định 189/HĐBT ngày 4/6/1992 của Hội đồng Bộ Trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh lãnh sự;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Sau khi thống nhất với bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp lệ phí áp dụng tại cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài (gọi chung là lệ phí lãnh sự) như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG NỘP LỆ PHÍ:

1. Đối tượng nộp:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài được cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài phục vụ về công việc quản lý nhà nước theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật thì phải nộp lệ phí theo qui định tại Thông tư này; Trừ các trường hợp không phải nộp quy định tại điểm 2 mục này.

2. Không thu lệ phí lãnh sự đối với những trường hợp sau đây.

a) Người nước ngoài là khách mời (kể cả vợ hoặc chồng và các con cùng đi theo khách mời) của đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ hoặc của lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mời với tư cách cá nhân.

b) Viên chức, nhân viên hành chính kỹ thuật (kể cả vợ hoặc chồng và các con) của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức quốc tế được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ.

c) Người nước ngoài mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ do nước ngoài cấp, theo nguyên tắc có đi có lại.

d) Người nước ngoài thuộc diện được miễn lệ phí theo hiệp định hoặc thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ hoặc tổ chức nước ngoài.

d) Người nước ngoài là công dân của nước chưa ký hiệp định hoặc thoả thuận với Việt Nam nhưng đã đơn phương miễn lệ phí thị thực cho công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu phổ thông thì cũng được miễn lệ phí thị thực theo nguyên tắc có đi, có lại.

g) Người nước ngoài vào Việt nam để thực hiện công việc cứu trợ hoặc giúp đỡ nhân đạo cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam.

h) Đối tượng được miễn lệ phí lãnh sự theo Quyết định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

II. MỨC THU:

1. Mức thu lệ phí lãnh sự được quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng tại cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài. Một số trường hợp cụ thể áp dụng theo quy định cụ thể sau đây:

a) Người Việt Nam định cư tại Trung Quốc, Lào, Thái Lan nộp bằng 50% mức thu quy định; Người Việt Nam định cư tại Campuchia nộp bằng 20% mức thu qui định tương ứng với loại công việc quy định tại Biểu mức thu.

b) Theo nguyên tắc có đi có lại và tập quán quốc tế ở từng nước, Bộ Ngoại giao xem xét quyết định điều chỉnh (tăng hoặc giảm) đến 20% mức thu quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này, áp dụng tại cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở từng nước cụ thể. Trường hợp phải điều chỉnh mức thu (tăng, giảm) trên 20% thì Bộ Ngoại giao có văn bản đề nghị Bộ Tài chính quyết định.

2. Lệ phí lãnh sự thu bằng Đô la Mỹ (USD) hoặc bằng tiền nước sở tại trên cơ sở qui đổi từ USD theo mức thu quy định sang tiền nước sở tại theo tỷ giá do ngân hàng nhà nước nước sở tại công bố tại thời điểm thu lệ phí.

III. THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ PHÍ, LỆ PHÍ:.

1. Cơ quan thu lệ phí lãnh sự là cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài trực tiếp phục vụ các tổ chức, cá nhân về công việc quản lý nhà nước theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.